

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN Số: 574
Ngày: 16/01/23

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật nhà ở;
Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật nhà ở;
Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
Căn cứ Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;
Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
Căn cứ Quyết định số 4202/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
Căn cứ Quyết định số 1654/QĐ-CTUBND ngày 08 ngày 6 tháng 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt Đề cương – Dự toán Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030 (điều chỉnh lần 1);
Căn cứ Quyết định số 2995/QĐ-CTUBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND phê duyệt Điều chỉnh Quyết định số 1654/QĐ-CTUBND phê duyệt Đề cương – Dự toán Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030 (điều chỉnh lần 1).

Căn cứ Kết luận Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 502-TB/TU ngày 03 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 95 /TTr-SXD ngày 11 tháng 01 năm 2023, đề nghị Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030, với những nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh mục 1 Điều 1 Quyết định số 4202/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa thành:

Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030.

2. Điều chỉnh mục 2 Điều 1 Quyết định số 4202/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa như sau:

3. Mục tiêu phát triển nhà ở:

3.1. Mục tiêu phát triển đến năm 2025:

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh sẽ đạt khoảng 26,0 m² sàn/người. Trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị đạt khoảng 27,5 m² sàn/người, diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn đạt khoảng 24,9 m² sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu 10 m² sàn/người.

- Tổng diện tích sàn nhà ở toàn tỉnh đến năm 2025 đạt khoảng 37.834.914 m², diện tích sàn nhà ở tăng thêm khoảng 10.722.920 m² sàn (tương đương với 133.427 căn)

- Chất lượng nhà ở toàn tỉnh: Nhà ở kiên cố và nhà ở bán kiên cố đạt tỷ lệ 98% giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố và không phát sinh thêm nhà ở đơn sơ.

3.2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030:

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh sẽ đạt khoảng 30,0 m² sàn/người. Trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị đạt khoảng 32,0 m² sàn/người, diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn đạt khoảng 28,5 m² sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu 12 m² sàn/người.

- Tổng diện tích sàn nhà ở toàn tỉnh đến năm 2030 đạt khoảng 50.658.934 m², diện tích sàn nhà ở tăng thêm khoảng 12.824.020 m² (tương đương với 151.445 căn).

- Chất lượng nhà ở toàn tỉnh: Nhà ở kiên cố và nhà ở bán kiên cố đạt tỷ lệ 100%, không còn nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ trên địa bàn.

Stt	Các loại nhà ở	Đến năm 2025		Đến năm 2030	
		Diện tích (m ² sàn)	Số căn (căn)	Diện tích (m ² sàn)	Số căn (căn)
1	Nhà ở thương mại	4.001.355	46.426	5.099.702	56.664
2	Nhà ở xã hội	1.724.422	44.461	2.031.564	46.066
3	Nhà công vụ	1.800	30	0	0
4	Nhà tái định cư	126.000	2.100	153.000	2.550
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	4.868.713	40.410	5.539.754	46.165
Tổng cộng = 1+2+3+4+5		10.722.920	133.427	12.824.020	151.445

4. Nhu cầu nguồn vốn dành cho phát triển nhà ở

4.1. Nhu cầu nguồn vốn cho giai đoạn 2021 - 2025

Stt	Các loại nhà ở	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 (tỷ đồng)		
		Ngân sách tỉnh	Vốn tư nhân (doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân)	Tổng
1	Nhà ở thương mại	-	36.788,35	36.788,35
2	Nhà ở xã hội	53,43	11.545,81	11.599,24
3	Nhà ở công vụ	13,19	-	13,19
4	Nhà tái định cư	-	1.003,99	1.003,99
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	-	35.744,13	35.744,13
Tổng cộng = 1+2+3+4+5		66,62	85.082,29	85.148,91

4.2 Nhu cầu nguồn vốn cho giai đoạn 2026 - 2030

Stt	Các loại nhà ở	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 (tỷ đồng)		
		Ngân sách tỉnh	Vốn tư nhân (doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân)	Tổng
1	Nhà ở thương mại	-	46.886,53	46.886,53
2	Nhà ở xã hội	51,63	13.541,14	13.592,77
3	Nhà ở công vụ	-	-	-
4	Nhà tái định cư	-	1.219,13	1.219,13
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	-	44.141,84	44.141,84
Tổng cộng = 1+2+3+4+5		51,63	105.788,65	105.840,28

5. Nhu cầu về diện tích đất để phát triển nhà ở

Nhu cầu quỹ đất phát triển các dự án đầu tư xây dựng nhà ở giai đoạn đến năm 2025 khoảng 1.992,03ha.

Nhu cầu quỹ đất phát triển các dự án đầu tư xây dựng nhà ở giai đoạn đến năm 2030 khoảng 2.489,40ha.

Stt	Hình thức phát triển nhà ở	Diện tích đất dự kiến (ha) toàn tỉnh	
		Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
1	Nhà ở thương mại	1.111,49	1.416,58
2	Nhà ở xã hội	239,50	282,16
3	Nhà ở công vụ	0,50	-
4	Nhà tái định cư	17,50	21,25
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	623,03	769,41
Tổng cộng = 1+2+3+4+5		1.992,03	2.489,40

3. Các nội dung còn lại tại Quyết định số 4202/QĐ-CTUBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thực thi hành.


Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, PH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Đình Văn Thiệu

